

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu  
tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt Thỏa thuận Paris thực hiện Công ước khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 04 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí đánh giá dự án ưu tiên về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng của Việt Nam năm 2016 do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố.

Căn cứ Công văn số 180/BTNMT-KHTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn triển khai Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Hà Giang thực hiện Chương trình hành động số 93-CTr/TU ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang (khóa XV);

Căn cứ Quyết định số 206/2016/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2016 Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương chi tiết nhiệm vụ chuyên môn: Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, đánh giá khí



hậu, xây dựng kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tỉnh Hà Giang.

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 419/TTr-STNMT ngày 18 tháng 12 tháng 2019,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo quyết định này.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 20/9/2012 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với Biến đổi khí hậu tỉnh Hà Giang.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT TTr UBND tỉnh phụ trách;
- LĐVP UBND tỉnh phụ trách;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (đc Hải-TN, Hùng)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Tiến**



**Phụ lục:**

**KẾ HOẠCH**  
**HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**  
**GIẢI ĐOẠN 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TỈNH HÀ GIANG**  
*(kèm theo Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 25/12/2019 của UBND tỉnh)*

**I. TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

Trong khoảng 50 năm qua, nhiệt độ trung bình năm của Việt Nam đã tăng khoảng 0,7 °C, mực nước biển đã dâng khoảng 20 cm; hiện tượng El-Nino, La-Nina ngày càng tác động mạnh mẽ đến Việt Nam; biến đổi khí hậu (BĐKH) đã làm cho các thiên tai, đặc biệt là bão, lũ, hạn hán ngày càng ác liệt. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam là một trong năm nước sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng của BĐKH và nước biển dâng, trong đó vùng đồng bằng sông Hồng và sông Mê Công bị ngập chìm nặng nhất; nếu mực nước biển dâng 01m sẽ có khoảng 10% dân số bị ảnh hưởng trực tiếp, tổn thất đối với GDP khoảng 10%; nếu nước biển dâng 03m sẽ có khoảng 25% dân số bị ảnh hưởng trực tiếp và tổn thất đối với GDP lên tới 25%; các hiện tượng thời tiết cực đoan như rét đậm, rét hại, mưa lũ xảy ra nhiều hơn và có mức độ thiệt hại lớn hơn. Các lĩnh vực, ngành, địa phương dễ bị tổn thương và chịu tác động mạnh mẽ nhất của BĐKH là: tài nguyên nước, nông nghiệp và an ninh lương thực, sức khỏe; các vùng đồng bằng ven biển và khu vực miền núi.

Hà Giang là tỉnh miền núi phía Bắc với 03 vùng sinh thái là: Vùng cao núi đá phía Bắc, vùng cao núi đất phía Tây và vùng núi thấp. Hà Giang nằm trong khu vực miền núi cao trên nền khí hậu nhiệt đới gió mùa nên khí hậu mang tính chất nhiệt đới gió mùa, song tính chất lạnh, có sự khác biệt rõ rệt so với vùng thấp và trung du kế cận và về cơ bản mang những đặc điểm của vùng núi Việt Bắc - Hoàng Liên Sơn. Địa hình phức tạp về nền địa chất và độ cao đã tạo cho Hà Giang có nhiều sông, suối; bên cạnh đó thổ nhưỡng ở Hà Giang khá phong phú với 9 nhóm đất chính, trong đó nhóm đất xám chiếm diện tích lớn nhất với 585.418 ha (chiếm 74,28%) diện tích tự nhiên.

Trong những năm gần đây kinh tế tỉnh Hà Giang đã có nhiều khởi sắc, các lĩnh vực văn hóa xã hội được quan tâm đầu tư phát triển, đạt nhiều kết quả quan trọng, đóng góp tích cực vào duy trì ổn định chính trị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Trong cơ cấu kinh tế, năm 2018 ngành công nghiệp và xây dựng là ngành chiếm tỷ trọng lớn hơn cả trong cơ cấu nền kinh tế (44,38%); tiếp đến là Nông- lâm-thủy sản (chiếm 28,96%) và dịch vụ (4,73%). Hà Giang là vùng miền núi nên dân số ít, mật độ dân số thấp; sự đa dạng về thành phần dân tộc đã tạo cho Hà Giang có nét độc đáo về văn hóa và là điểm nổi bật để thu hút khách du lịch.



Biến đổi khí hậu đã làm cho thiên tai trên địa bàn tỉnh Hà Giang ngày càng gia tăng và ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế, xã hội cũng như công cuộc xóa đói, giảm nghèo của tỉnh; trong giai đoạn 2013-2018, thiên tai đã làm 61 người bị chết; 01 người mất tích; 79 người bị thương; 1.603 công trình công cộng bị hư hại; 11.023,86 diện tích hoa màu bị ảnh hưởng, thiệt hại; 267 nhà bị đổ, sập, cuốn trôi; 712 nhà phải di dời; 19.235 nhà bị thủng, tốc mái, ngập úng; ước tính tổng thiệt hại là 1.725,5 tỷ đồng. Để chủ động ứng phó với BĐKH theo kịch bản Biến đổi khí hậu và nước biển dâng năm 2012 do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố, UBND tỉnh Hà Giang đã ban hành Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 20/9/2012 phê duyệt kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Các mục tiêu, dự án trong Kế hoạch đã được triển khai và thu được một số kết quả nhất định; tuy nhiên, ứng phó với BĐKH là lĩnh vực mới và có tác động sâu rộng đến đời sống sản xuất của nhân dân; khả năng dự báo những tác động về BĐKH còn yếu, hơn nữa các dự án về BĐKH đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, do đó các nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch chưa được triển khai đồng bộ mà thực hiện theo phương án lồng ghép với các nhiệm vụ và các chương trình, dự án khác như chương trình nông thôn mới, các dự án phát triển cơ sở hạ tầng và phòng chống thiên tai, dự án phát triển rừng,...

Hiện nay, diễn biến thời tiết ngày càng phức tạp, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kịch bản BĐKH và nước biển dâng năm 2016; theo kịch bản này, trong tương lai nhiệt độ trung bình năm cũng như nhiệt độ trung bình các mùa tỉnh Hà Giang đều có xu hướng tăng và tăng khá mạnh so với thời kỳ cơ sở (1986-2005). Mức tăng mạnh nhất vào cuối thế kỷ có thể tăng trung bình khoảng 4,2°C; cụ thể, theo kịch bản RCP4.5, nhiệt độ trung bình năm trong giai đoạn đầu thế kỷ có thể tăng trung bình khoảng 0,6 °C so với thời kỳ cơ sở, giai đoạn giữa thế kỷ có thể tăng trung bình khoảng 1,7 °C, giai đoạn cuối thế kỷ có thể tăng trung bình khoảng 2,3 °C. Lượng mưa năm trong giai đoạn đầu thế kỷ có thể tăng trung bình khoảng 5,8 % so với thời kỳ cơ sở, giai đoạn giữa thế kỷ có thể tăng trung bình khoảng 7,8 %, giai đoạn cuối thế kỷ có thể tăng trung bình khoảng 11,8 % theo kịch bản RCP4.5. Như vậy, trong tương lai BĐKH tiếp tục xảy ra và sẽ gây ra nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế của tỉnh Hà Giang.

Ngày 31/12/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1670/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 – 2020; theo đó, giao các bộ, ngành địa phương tiến hành cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 180/BTNMT-KHTC ngày 12 tháng 01 năm 2018 hướng dẫn các địa phương xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh Hà Giang được xây dựng nhằm xác định những thách



thức và cơ hội của BĐKH đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và xác định được giải pháp ưu tiên nhằm thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và phát triển bền vững kinh tế - xã hội, lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện cho từng giai đoạn (2021-2025; 2026-2030 và tầm nhìn 2050) trên địa bàn tỉnh.

## **II. QUAN ĐIỂM**

- Chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là ba vấn đề quyết định sự phát triển bền vững của đất nước; là trách nhiệm chung của toàn xã hội;

- Ứng phó với BĐKH cần phải được quản lý tổng hợp và thống nhất, liên ngành, liên vùng; đáp ứng yêu cầu trước mắt với lâu dài, toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm;

- Khuyến khích sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường, giảm thiểu BĐKH và hạn chế sản xuất, tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ gây nguy hại đến môi trường. Khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện các dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch (CDM) và khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực BĐKH và bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn tài nguyên;

- Các nhiệm vụ, dự án ưu tiên trong ứng phó với BĐKH phải được lồng ghép trong các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển ở cả giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm phát huy hiệu quả thế mạnh phát triển kinh tế của tỉnh, đồng thời có vai trò quan trọng trong công tác ứng phó với BĐKH theo mục tiêu đã đặt ra trong kế hoạch.

## **III. MỤC TIÊU**

### **3.1. Mục tiêu chung**

Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm xác định những nhiệm vụ, giải pháp tăng cường khả năng ứng phó với BĐKH; phòng, tránh và giảm thiểu những hiểm họa do BĐKH đem lại, bảo vệ cuộc sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

### **3.2. Mục tiêu cụ thể**

- Xác định được thách thức và cơ hội của BĐKH đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang;

- Xác định được các nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên nhằm thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và phát triển bền vững kinh tế - xã hội, lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện cho từng giai đoạn giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh Hà Giang;

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung lồng ghép các chương trình về BĐKH trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang.

#### **IV. NHIỆM VỤ**

##### **4.1. Nhiệm vụ chung**

###### **4.1.1. Giai đoạn năm 2021 -2030:**

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng về BĐKH và ứng phó với những tác động của BĐKH;

- Nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của các ngành, các cấp để có được kế hoạch ứng phó hiệu quả, kịp thời trước BĐKH;

- Triển khai các hoạt động khoa học - công nghệ thông qua các đề tài, dự án nghiên cứu về đánh giá tác động của BĐKH đến các ngành, lĩnh vực, các vùng cụ thể cũng như những nghiên cứu về khả năng ứng phó với BĐKH các ngành, lĩnh vực và địa phương;

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, chiến lược tăng trưởng xanh, thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với thực tiễn của tỉnh và phù hợp với mục tiêu Quốc gia;

- Triển khai các chương trình “Tiết kiệm năng lượng”, sử dụng nguồn năng lượng mới, sạch, vật liệu thích ứng với BĐKH, triển khai các giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với BĐKH.

- Xây dựng, triển khai các chương trình, dự án liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể, góp phần vào thực hiện việc ứng phó với BĐKH một cách hiệu quả.

###### **4.1.2. Giai đoạn sau năm 2030:**

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng địa phương về BĐKH và ứng phó với những tác động của BĐKH;

- Tiếp tục xây dựng các chương trình, dự án liên quan đến giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể, góp phần vào thực hiện việc ứng phó với BĐKH một cách hiệu quả;

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, chiến lược tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với định hướng phát triển mới nhằm xây dựng và củng cố nền kinh tế các-bon thấp có khả năng chống chịu và thích ứng cao với các tác động của biến đổi khí hậu.

##### **4.2. Nhiệm vụ ứng phó với BĐKH cụ thể cho từng ngành/lĩnh vực.**

###### **4.2.1. Đối với lĩnh vực nông, lâm, thủy sản.**



- Quy hoạch lại các vùng sản xuất nông, lâm, thủy sản gắn với quy hoạch nông thôn mới của các huyện, thành phố;

- Xây dựng các mô hình nông nghiệp tiếp kiệm, thông minh; mô hình nông nghiệp 4.0;

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng và thời vụ phù hợp với hoàn cảnh BĐKH, phát triển các loại cây trồng có khả năng chống chịu tốt như: rét, hạn, sâu bệnh, có thời gian sinh trưởng ngắn; điều chỉnh giống và cơ cấu cây trồng hợp lý, có năng suất và hiệu quả kinh tế cao;

- Đẩy mạnh việc áp dụng các hình thức luân canh, xen canh mới, ứng dụng các loại kỹ thuật canh tác tiên tiến có khả năng thích nghi cao với hoàn cảnh BĐKH; cải thiện hiệu quả tưới tiêu nông nghiệp nhằm khắc phục tình trạng hạn hán, đặc biệt là khu vực cao nguyên đá Đòng Vãn;

- Xây dựng mạng lưới quan trắc, cảnh báo, dự báo thiên tai để kịp thời cảnh báo, tránh những rủi ro gặp phải trong sản xuất nông nghiệp;

- Triển khai các biện pháp đảm bảo cho vật nuôi trong những ngày nắng nóng do nhiệt độ không khí tăng (*như thiết kế hệ thống chuồng trại thông thoáng cho gia súc, gia cầm, có dự trữ nguồn thức ăn...*), khi thời tiết lạnh giá (*che chắn chuồng trại, tích trữ thức ăn...*) và các biện pháp phòng dịch bệnh phát sinh do thời tiết, khí hậu ngày càng có diễn biến phức tạp (*tiêm phòng định kỳ đầy đủ để khắc phục dịch bệnh cho gia súc, gia cầm*); phát triển các mô hình chăn nuôi mới có khả năng thích ứng và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh;

- Lựa chọn các loại giống thủy sản có năng suất cao, có khả năng chống chịu tốt với BĐKH, áp dụng các mô hình canh tác thủy sản tiên tiến thích ứng với BĐKH trên cơ sở khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên; phát triển thủy sản bền vững tại các vùng trũng thấp;

- Đẩy mạnh phủ xanh đất trống đồi núi trọc; ưu tiên trồng rừng tại các địa bàn xung yếu, dễ bị hoang mạc hóa. Bên cạnh đó, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng tự nhiên như lập kế hoạch từng bước hạn chế khai phá rừng, bảo vệ rừng quý hiếm; xây dựng chính sách, biện pháp ngăn ngừa khai thác rừng trái phép. Tổ chức tốt các phương án phòng chống cháy rừng một cách hiệu quả như xây dựng chỉ tiêu cảnh báo cháy rừng trên từng tiểu vùng; xây dựng hệ thống cảnh báo cháy rừng; thiết lập các tổ chức phòng chống cháy rừng; tăng cường thiết bị chống cháy rừng; truyền thông, giáo dục ý thức phòng chống cháy rừng. Bên cạnh đó, nhiệm vụ trồng rừng dần chuyển sang bảo vệ rừng bền vững, cấp chứng chỉ PPC, gắn với dự án các bon liên quan đến rừng.

#### **4.2.2. Đối với lĩnh vực tài nguyên nước.**

- Đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống hồ chứa nước, hồ treo dự trữ nước đặc biệt trên vùng công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá ĐỒNG VĂN, Hoàng Su Phì, Xín Mần, Yên Minh; thay đổi thói quen dùng nước, nâng cao ý thức người dân trong sử dụng nước hợp lý và tiết kiệm tài nguyên nước một cách hiệu quả;

- Xây dựng hệ thống các công trình thủy lợi ở nông thôn, kênh mương cấp nước, thoát nước, hồ trữ nước trong mùa mưa để sử dụng trong mùa khô đảm bảo cung cấp đủ nước phục vụ nông nghiệp và sinh hoạt cho nhân dân;

- Xây dựng hệ thống cảnh báo nguy cơ xảy ra lũ quét, lũ ống có xét đến những diễn biến của BĐKH tại những vùng thường xuyên xảy ra hiện tượng lũ quét và lũ ống như huyện Bắc Quang, Hoàng Su Phì, Xín Mần và Bắc Mê nhằm chủ động ứng phó có hiệu quả với thiên tai; điều chỉnh và xây dựng bổ sung các công trình thủy lợi, thủy điện tăng cường điều tiết dòng chảy nhằm phòng chống lũ, cấp nước và khai thác tài nguyên thủy điện trong điều kiện BĐKH;

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ và áp dụng công nghệ tiên tiến trong điều tra, khảo sát, quan trắc, giám sát, bảo vệ, phương pháp đánh giá tài nguyên nước (bao gồm trữ lượng, chất lượng), chế độ và nhu cầu nước của các ngành có liên quan;

- Nghiên cứu và áp dụng phương pháp quản lý tổng hợp Tài nguyên nước, phòng chống và khắc phục hậu quả của thiên tai do nước gây ra trong điều kiện BĐKH; thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về quản lý Tài nguyên nước và tác động của BĐKH đến Tài nguyên nước tỉnh Hà Giang;

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về BĐKH, đặc biệt là các hiện tượng khí hậu cực đoan gắn với huấn luyện, đào tạo, tăng cường kỹ năng và năng lực ứng phó của các cộng đồng dân cư, đặc biệt ở những vùng có nguy cơ tổn hại và rủi ro cao. Nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng tiết kiệm nước một cách hiệu quả trong đời sống và hoạt động sản xuất.

#### **4.2.3. Đối với lĩnh vực tài nguyên đất.**

- Quy hoạch và tăng cường quản lý, sử dụng đất phù hợp với BĐKH gắn với khai thác triệt để các vùng đất trồng có tiềm năng sản xuất nông, lâm nghiệp;

- Chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở những vùng không có khả năng sản xuất hoặc sản xuất nông nghiệp không hiệu quả nhằm khai thác tối đa tài nguyên đất nông nghiệp. Nhiều vùng đất sản xuất nông nghiệp bị hạn được chuyển sang phát triển du lịch sinh thái, trồng các loại cây khác hoặc giống cây trồng chịu hạn cao và ít sâu bệnh; chuyển dịch cơ cấu cây trồng phù hợp nhằm tiết kiệm hiệu quả nguồn nước, sử dụng các giống chịu hạn, sinh trưởng nhanh, đặc biệt là các giống cây bản địa, các cây họ đậu phù hợp với hệ thống nông nghiệp của các



huyện trong tỉnh. Nghiên cứu lựa chọn những cây giống khỏe, chịu khô hạn, các cây nông nghiệp ngắn ngày như: ngô, khoai, sắn, lạc, đậu, mía,...; các cây ăn quả đan xen như: nhãn, xoài, một vài loại rau, ớt,... Đối với các khu vực có khả năng bị hạn nặng cần thay đổi trồng lúa bằng những loại cây chịu hạn có hiệu quả kinh tế cao hơn;

- Thay đổi thời vụ sản xuất để giảm thiểu những tác động xấu của BĐKH và bảo vệ tài nguyên đất. Bên cạnh đó cần thay đổi hoạt động canh tác, việc canh tác nông nghiệp đơn thuần một loại cây có nhiều khả năng bị tổn hại do BĐKH và dịch bệnh được chuyển sang các hệ canh tác đa dạng hơn giúp cho nông dân đối phó tốt hơn với BĐKH. Bố trí lại cơ cấu cây trồng phù hợp, đa dạng hóa cây trồng thích ứng với BĐKH. Tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ (*phân xanh, phân chuồng, phân ủ*) sử dụng chất thải nông nghiệp (rơm, rạ,...) che phủ để tăng khả năng giữ ẩm của đất, tăng độ phì cho đất và hạn chế khả năng bốc hơi nước. Chuyển đổi mùa và thời vụ đối với những cây ngắn ngày như lúa, ngô, khoai, đậu tương, lạc và những cây rau màu khác, nên khuyến cáo làm nhiều vụ trong năm, đặc biệt là ở các vùng núi cao; tiếp tục chọn tạo những giống mới có khả năng thích nghi với biến đổi khí hậu và thiên tai gia tăng;

- Phát triển lớp phủ thực vật trên đất thông qua việc trồng rừng và bảo vệ rừng, khai thác sử dụng đất hợp lý đặc biệt là các vùng đất dốc, rừng đầu nguồn, nhất là tại các khu vực hay xảy ra tình trạng sạt lở đất như Hoàng Su Phì, Xín Mần, Bắc Mê;

- Luân canh hợp lý giữa cây rễ nông với cây rễ sâu, rễ cây phàm ăn như ngô với cây ít phàm ăn (cây họ đậu) để tận dụng được chất dinh dưỡng ở độ sâu khác nhau, đồng thời bổ sung chất dinh dưỡng cho nhau, khôi phục được độ phì của đất, làm cho đất tơi xốp, có thể dự trữ được nước, chống được xói mòn, do đó đảm bảo tăng được sản lượng.

#### **4.2.4. Đối với lĩnh vực công nghiệp.**

- Điều chỉnh kế hoạch phát triển công nghiệp phù hợp với tình hình BĐKH;

- Nâng cấp và cải tạo các công trình công nghiệp trên các địa bàn xung yếu như sụt lún, sạt lở đất hay thường xuyên bị lũ cục bộ;

- Ứng dụng các tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng công trình phù hợp với điều kiện BĐKH. Xây dựng các công trình bằng các vật liệu tại chỗ, công nghệ cao, kết hợp với chất phụ gia để tăng độ bền cho công trình; sơn phủ chống ăn mòn sắt thép trước khi đưa vào sử dụng trong các công trình xây dựng thường xuyên tiếp xúc với môi trường tự nhiên; sử dụng bê tông nhẹ trong xây dựng các công trình khi xây dựng các khu công nghiệp trên nền đất yếu.

#### **4.2.5. Đối với lĩnh vực giao thông vận tải, hạ tầng.**

- Nâng cấp và cải tạo các công trình giao thông vận tải ở các vùng bị đe dọa bởi ngập lụt và các tuyến đường có nguy cơ bị ngập trên địa bàn tỉnh;

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến kè chống sạt lở đất, đá; kè ven sông tại các vùng núi cao phía Bắc như vùng Công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá Đồng Văn, các huyện phía Tây để giảm thiểu những rủi ro khi có mưa lớn hay lốc xoáy và lũ ống, lũ quét; từng bước kiên cố hoá taluy (*mái dốc được tạo ra do xây dựng các công trình*) hoặc trồng cây xanh, thảm thực vật để bảo vệ nền đường, mô cầu;

- Chủ động di dời, điều chỉnh, sắp xếp lại các khu dân cư, cụm dân cư những khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên toàn tỉnh;

- Quy hoạch xây dựng đường giao thông, nhất là giao thông nông thôn có tính đến tác động của thay đổi khí hậu, chú trọng biện pháp tiêu thoát nước nhất là vào mùa lũ;

- Khuyến khích phát triển các loại phương tiện sử dụng ít hoặc không sử dụng nhiên liệu hóa thạch, đẩy mạnh sử dụng nhiên liệu tái tạo trong các phương tiện vận tải; Tăng cường kiểm soát khí thải từ các phương tiện giao thông, kiểm soát ô nhiễm không khí từ hoạt động giao thông vận tải;

- Tăng cường giáo dục cộng đồng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường lĩnh vực giao thông vận tải. Phát triển giao thông công cộng để giảm bớt lưu lượng xe và khí thải. Khuyến khích phát triển các loại phương tiện sử dụng ít hoặc không sử dụng nhiên liệu hóa thạch, đẩy mạnh nghiên cứu và sử dụng nhiên liệu tái tạo trong các phương tiện vận tải. Rút ngắn lộ trình của các phương tiện giao thông bằng cách cải cách các thủ tục hành chính nhằm giảm nhu cầu đi lại, tăng cường sử dụng liên lạc viễn thông;

- Trong quá trình lập, phê duyệt, cấp phép đầu tư xây dựng hạ tầng cần có sự tham mưu, tư vấn của các nhà quản lý/chuyên gia về BĐKH trong khâu thiết kế, lựa chọn cao trình xây dựng trên cơ sở tính toán tới khả năng ảnh hưởng do biến đổi khí hậu cho phù hợp. Bên cạnh đó cần nâng cao năng lực thẩm định các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng thương mại của các cơ quan cấp phép đầu tư, cấp phép xây dựng; Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát các dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường; rà soát, điều chỉnh lại các quy hoạch phát triển hạ tầng cơ sở thương mại, dịch vụ do Trung ương và địa phương đầu tư;

- Tăng cường năng lực nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải trong điều kiện BĐKH.

#### **4.2.6. Đối với lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.**

- Điều chỉnh quy hoạch và các hoạt động du lịch (*du lịch sinh thái, du lịch văn hóa phi vật thể*) phù hợp với điều kiện BĐKH;

- Nâng cấp các khu di tích lịch sử, đền chùa, một số khu du lịch sinh thái và



cơ sở hạ tầng cũng như phương tiện của các khu du lịch;

- Lắp đặt các bảng điện tử thông báo tình hình thời tiết tại các điểm du lịch trọng yếu của tỉnh giúp du khách cập nhật tình hình thời tiết;

- Tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch. Tổ chức các chương trình tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm trong nước và quốc tế về biến đổi khí hậu và các giải pháp ứng phó trong ngành du lịch;

- Tăng cường giáo dục cộng đồng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, nhất là dân cư các điểm du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thu hút khách du lịch;

- Tiến hành đánh giá mức độ ảnh hưởng của BĐKH, rà soát đối chiếu quy hoạch ngành với quy hoạch phát triển thương mại, quy hoạch quỹ đất của địa phương, quy hoạch vùng để có sự đồng nhất tránh chồng chéo và xác định được vị trí xây dựng phù hợp;

- Các cơ sở hạ tầng thương mại chủ yếu nằm trong diện có nguy cơ ảnh hưởng, tác động của yếu tố BĐKH cần phải được cân nhắc, xem xét di dời hoặc có biện pháp xử lý kỹ thuật trong quá trình cải tạo, nâng cấp hay xây mới. Các cơ sở hạ tầng thương mại hiện có nằm trong diện bị ảnh hưởng, tác động của yếu tố BĐKH cần phải được gia cố, nâng cấp;

- Phát triển du lịch bền vững, du lịch sinh thái, bảo tồn sinh thái, phát triển du lịch xanh dung hợp các nguồn tài nguyên thiên nhiên, không chế thay đổi của môi trường sinh thái, bảo vệ duy trì môi trường tự nhiên đồng thời khôi phục tài nguyên đã bị hủy hoại.

#### **4.2.7. Đối với lĩnh vực Y tế và sức khỏe cộng đồng.**

- Xây dựng hệ thống cảnh báo tình hình dịch bệnh trong bối cảnh BĐKH, xây dựng và triển khai các hoạt động cấp cứu ứng phó với các thảm họa, thiên tai (*tai nạn, chấn thương, dịch bệnh...*), xây dựng và lựa chọn các mô hình cung cấp dịch vụ y tế phù hợp đáp ứng với hoạt động phòng, chống thiên tai, thảm họa do biến đổi khí hậu gây nên;

- Xây dựng và triển khai các mô hình chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nước sạch và vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, chăm sóc sức khỏe ban đầu, thích ứng với biến đổi khí hậu tại các vùng bị ảnh hưởng;

- Tổ chức các cuộc diễn tập của ngành y tế thích ứng với các tác động của biến đổi khí hậu; phổ biến, quán triệt các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước và ngành y tế về công tác ứng phó với biến đổi khí hậu cho tất cả các đơn vị trong ngành y tế;

- Tổ chức các hoạt động truyền thông cho cán bộ, nhân viên ngành y tế và cộng đồng về BĐKH và các biện pháp ứng phó. Bên cạnh đó cần đa dạng hóa

các nội dung và hình thức tuyên truyền nhằm chuyển tải hiệu quả các thông điệp bảo vệ sức khỏe thông quan giảm thiểu và thích ứng với BĐKH tới cộng đồng; xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật về giám sát, phát hiện, dự phòng và điều trị các bệnh tật do biến đổi khí hậu gây ra.

- Kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý trên cơ sở hệ thống mạng lưới cán bộ từ trung ương đến địa phương;

- Kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý trên cơ sở hệ thống mạng lưới cán bộ y tế từ tỉnh đến huyện, xã nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ của ngành y tế trong công tác phòng, chống và ứng phó với những biến đổi khí hậu.

#### **4.2.8. Đối với lĩnh vực giáo dục.**

- Tích hợp nội dung giáo dục BĐKH vào trong giảng dạy tại các trường phổ thông, hướng nghiệp dạy nghề, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức xã hội triển khai với nhiều hình thức, nội dung phong phú và đa dạng, qua đó từng bước nâng cao nhận thức của người dân về những tác động nguy hại, các giải pháp phòng ngừa khi có hiện tượng khí hậu cực đoan xảy ra như rét đậm, rét hại;

- Tổ chức tập huấn, các hội thi về BĐKH, phổ biến các giải pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai, ứng phó với BĐKH;

- Kiện toàn, nhân rộng các mô hình, phong trào ứng phó với BĐKH có hiệu quả trong thời gian qua của tỉnh hoặc các địa phương lân cận.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **5.1. Giải pháp về cơ chế chính sách và tổ chức quản lý.**

- Kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương về ứng phó với biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch của các cấp, các ngành;

- Kiện toàn tổ chức, quản lý của các đơn vị trực thuộc các Sở/ ban ngành liên quan trong tỉnh về BĐKH và các vấn đề liên quan đến ứng phó với BĐKH;

- Đẩy mạnh phối hợp, tham gia của các cơ quan liên quan trong việc phân bổ nguồn lực và tổ chức thực hiện kế hoạch.

### **5.2. Giải pháp khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế.**

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ ứng phó với BĐKH trong các ngành/lĩnh vực một cách hiệu quả; tiến hành triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên sâu về BĐKH và các giải pháp ứng phó với BĐKH một cách cụ thể;



- Tiếp cận và sử dụng hiệu quả nguồn tài trợ của quốc tế trong các vấn đề liên quan đến BĐKH, vấn đề chuyển giao công nghệ; tăng cường năng lực; đề xuất các hướng tài trợ nhằm huy động tối đa sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế trong lĩnh vực BĐKH trên địa bàn nhằm mang lại những giải pháp ứng phó hữu hiệu và có hiệu quả kinh tế cao.

### **5.3. Giải pháp về đào tạo, thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức.**

- Tổ chức đào tạo cho cán bộ quản lý nâng cao trình độ kiến thức về BĐKH và các kỹ thuật thích ứng với BĐKH bằng việc kết hợp với các chuyên gia, đơn vị nghiên cứu chuyên sâu hỗ trợ để có đội ngũ hiểu biết về BĐKH nhằm tuyên truyền và nâng cao nhận thức cộng đồng;

- Tổ chức các khóa đào tạo, lớp tập huấn về BĐKH và giải pháp ứng phó với BĐKH cho các đơn vị trong các ngành/lĩnh vực từ cấp sở đến cấp huyện để triển khai rộng rãi xuống xã, thôn, hộ gia đình khi dự báo có liên quan đến thiên tai;

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền thông tin nhằm nâng cao nhận thức của các cấp quản lý và người dân về BĐKH và kỹ thuật thích ứng với BĐKH nói chung.

### **5.4. Giải pháp về tài chính.**

- Huy động các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác, bao gồm nguồn xã hội hóa, nguồn tài chính của các dự án ODA, của các tổ chức phi chính phủ thông qua các chương trình liên quan đến nâng cao năng lực cho cán bộ kỹ thuật, các dự án phát triển và nhân rộng mô hình thích ứng, hỗ trợ sinh kế, đặc biệt là tại các địa bàn có nguy cơ ảnh hưởng cao do BĐKH và những địa phương chịu nhiều ảnh hưởng của BĐKH;

- Xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch phát triển KT-XH cần dự báo và đánh giá tác động của BĐKH, kế hoạch ứng phó với BĐKH thông qua các kịch bản đã phê duyệt;

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động ứng phó với BĐKH trong các ngành trọng điểm cũng như cần phải có kế hoạch lồng ghép kế hoạch ứng phó với BĐKH vào các kế hoạch phát triển của ngành thông qua các dự án phát triển cụ thể; đặc biệt là các lĩnh vực có tiềm năng như lâm nghiệp, du lịch, dược liệu,...

### **5.5. Giải pháp về kiểm tra, giám sát và đánh giá.**

- Xây dựng hệ thống giám sát áp dụng cho tỉnh Hà Giang trên cơ sở các điều kiện thực tế tại địa phương và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Tiến hành việc kiểm tra, giám sát và đánh giá theo định kỳ về việc thực hiện Kế hoạch từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, hộ gia đình để đảm bảo việc thực hiện Kế hoạch được hiệu quả;

### **5.6. Triển khai các nhiệm vụ, dự án ưu tiên về ứng phó với biến đổi khí hậu.**

Có danh mục các nhiệm vụ, dự án về biến đổi khí hậu ưu tiên triển khai trong giai đoạn 2021 đến 2030 kèm theo.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **6.1. Sở Tài nguyên và Môi trường.**

- Chủ trì tham mưu trực tiếp cho UBND tỉnh trong việc triển khai Kế hoạch;

- Là đầu mối trong việc phối hợp và hướng dẫn các Sở, ban ngành liên quan; UBND các huyện/thành phố trong việc triển khai và giám sát thực hiện Kế hoạch;

### **6.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư.**

- Tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kế hoạch vốn, nguồn vốn đầu tư phát triển ưu tiên cho các nhiệm vụ ứng phó với BĐKH trong Kế hoạch;

- Ban hành văn bản hướng dẫn các sở, ngành, UBND các huyện/thành phố trong việc lồng ghép các yếu tố BĐKH vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;

- Điều phối các nguồn tài trợ cho các chương trình ứng phó với BĐKH.

### **6.3. Sở Tài chính.**

- Hướng dẫn các cấp, các ngành về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả;

- Căn phân bổ nguồn sự nghiệp đối với các nhiệm vụ đưa ra trong Kế hoạch.

### **6.4. Các Sở, ban ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ, dự án ưu tiên tại danh mục chủ động triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch.

### **6.5. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội.**

Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, vận động, giáo dục quần chúng, đoàn viên, hội viên tự nguyện tham gia xây dựng, triển khai thực hiện các mô hình về bảo vệ môi trường.



#### **6.6. UBND các huyện/thành phố.**

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó với biến đổi khí hậu;
- Triển khai các nhiệm vụ về thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn.

#### **6.7. Chế độ báo cáo.**

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/10 hàng năm.

Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND tỉnh trước ngày 31/10 hàng năm.

UBND tỉnh yêu cầu các sở ban ngành, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VỀ ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU  
ƯU TIÊN TRIỂN KHAI TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2030**

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu đạt được	Sản phẩm chính đạt được	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường</b>				
1.1	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu	(1) Xây dựng được cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu; (2) Hàng năm cập nhật cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu hàng năm	- Hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu được xây dựng và cập nhật	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 (hàng năm cập nhật)
1.2	Xây dựng hệ thống quan trắc tự động, liên tục về môi trường, khí tượng thủy văn	(1) Giám sát chất lượng môi trường không khí, nước mặt trên địa bàn toàn tỉnh; (2) Quan trắc, cảnh báo về khí tượng, thủy văn để kịp thời cảnh báo cáo về thiên tai	- Hệ thống các trạm quan trắc môi trường, khí tượng thủy văn được xây dựng trên địa bàn toàn tỉnh;	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021-2025
1.3	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất các giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Hà Giang	(1) Giám nhẹ phát thải khí nhà kính, phát triển nền kinh tế của tỉnh Hà Giang theo hướng carbon thấp; (2) Thu thập thông tin, số liệu, đánh giá hiện trạng; Xây dựng các phương pháp luận tính toán lượng phát thải khí nhà kính và hệ số phát thải cho từng lĩnh vực phát thải phù hợp với điều kiện kinh tế và xã hội	- Thông tin, số liệu thu thập được, báo cáo đánh giá hiện trạng phát thải KNK trong các lĩnh vực phát thải trên địa bàn tỉnh Hà Giang; - Báo cáo phương pháp luận tính toán lượng phát thải khí nhà kính và hệ số phát thải cho các lĩnh vực phù hợp với điều kiện kinh tế và xã hội	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021-2022



TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu đạt được	Sản phẩm chính đạt được	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
		của Hà Giang; (3) Kiểm kê khí nhà kính cho các lĩnh vực năng lượng, Các quá trình công nghiệp, Nông nghiệp, LULUCF và Chất thải trên địa bàn tỉnh.	của Hà Giang - Phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực phát thải trên địa bàn tỉnh Hà Giang và xây dựng kịch bản dự báo về lượng phát thải trong thời gian tới - Báo cáo Đề xuất các giải pháp quản lý phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực phát thải trên địa bàn Tỉnh Hà Giang		
<b>II Lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>					
2.1	Thực hiện ứng dụng các mô hình tổng hợp, mô hình liên kết trồng trọt chăn nuôi, trồng trọt thủy sản, nông lâm kết hợp để phát triển tổng hợp kinh tế hộ	(1) Rà soát mô hình canh tác tại địa phương; (2) Nghiên cứu cải tiến các mô hình hiện tại không hoạt động hiệu quả; (3) Áp dụng triển khai mô hình thí điểm; (4) Đề xuất cơ chế, chính sách đối với mô hình canh tác tổng hợp, liên kết phát triển tại địa phương.	- Danh mục các mô hình canh tác hỗn hợp hiện tại ở địa phương; - Các mô hình canh tác cải tiến (mô hình tổng hợp, mô hình liên kết) hỗ trợ hiệu quả; - Báo cáo kết quả thí điểm triển khai mô hình; - Bản đề xuất các giải pháp để nhân rộng mô hình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2021-2030
2.2	Điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu và thực hiện các dự án giảm phát thải khí nhà kính	(1) Điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu và thực hiện các dự án giảm phát thải khí nhà kính (2) Đề xuất được các giải pháp nhằm điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới phù hợp với tình hình biến	- Báo cáo quy hoạch điều chỉnh nông thôn mới phù hợp với tình hình biến đổi khí hậu và thực hiện các dự án giảm phát thải khí nhà kính; - Các nhiệm vụ, giải pháp cần điều chỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2021-2022

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu đạt được	Sản phẩm chính đạt được	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
		đổi khí hậu và thực hiện các dự án giảm phát thải khí nhà kính			
2.3	Đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi, công trình hồ treo điều tiết cấp nước khu vực nông thôn tại các 4 huyện vùng cao, và phòng chống thiên tai, ổn định dân cư.	(1) Đảm bảo việc cung cấp và điều tiết cấp nước khu vực nông thôn tại các 4 huyện vùng cao, và phòng chống thiên tai, ổn định dân cư. (2) Đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi, công trình hồ treo điều tiết cấp nước khu vực nông thôn tại các 4 huyện vùng cao, và phòng chống thiên tai, ổn định dân cư nhằm thích ứng với BĐKH một cách bền vững.	- Báo cáo về việc đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi, công trình hồ treo điều tiết cấp nước khu vực nông thôn tại các 4 huyện vùng cao, và phòng chống thiên tai, ổn định dân cư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2021-2030
<b>III Lĩnh vực công nghiệp, năng lượng</b>					
3.1	Nghiên cứu đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến lĩnh vực sử dụng năng lượng tỉnh Hà Giang	(1) Hiện trạng của các lĩnh vực sử dụng năng lượng tại tỉnh Hà Giang; (2) Nghiên cứu đánh giá được tác động của biến đổi khí hậu tới lĩnh vực sử dụng năng lượng tỉnh Hà Giang; (3) Dự báo biến động của các nguồn năng lượng trong tương lai (4) Dự báo tác động của biến đổi khí hậu tới các lĩnh vực sử dụng năng lượng tại tỉnh Hà Giang trong tương lai; (5) Đảm bảo các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang,	- Các báo cáo, chuyên đề về hiện trạng các lĩnh vực sử dụng năng lượng tại Hà Giang. - Báo cáo về tác động của biến đổi khí hậu tới các lĩnh vực sử dụng năng lượng tỉnh Hà Giang - Các báo cáo, sản phẩm liên quan khác	Sở Khoa học Công nghệ; Sở Công thương	2021-2023

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu đạt được	Sản phẩm chính đạt được	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
		hạn chế phát thải khí nhà kính; (6) Phát triển nghiên cứu các nguồn năng lượng sạch, xây dựng lộ trình chuyển đổi thói quen sử dụng năng lượng nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu phát thải khí nhà kính.			
3.2	Nâng cao nhận thức và hỗ trợ chuyển đổi sản xuất xanh ở khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa	(1) Đào tạo doanh nghiệp về sản xuất xanh; hình thành đội ngũ chuyên gia hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	- Kế hoạch đào tạo; - Hình thành đội ngũ chuyên gia	Sở Công thương	2021-2025
3.3	Đánh giá tiềm năng sử dụng năng lượng gió tỉnh Hà Giang	(1) Đánh giá được tiềm năng trong việc phát triển năng lượng gió tại tỉnh Hà Giang (2) Phát triển năng lượng bền vững tỉnh Hà Giang nhằm mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính	Báo cáo Đánh giá được tiềm năng trong việc phát triển năng lượng gió tại tỉnh Hà Giang	Sở Công thương	2022-2025
3.4	Thực hành sử dụng tiết kiệm năng lượng và đánh giá tiềm năng về sử dụng năng lượng mặt trời tại Hà Giang	(1) Khảo sát tình hình sử dụng năng lượng trên địa bàn tỉnh Hà Giang; (2) Tuyên truyền sử dụng tiết kiệm năng lượng trong toàn dân đặc biệt trong sản xuất công nghiệp; (3) Đánh giá tiềm năng sử dụng năng lượng mặt trời tại Hà Giang.	- Các báo cáo, số liệu về tình hình sử dụng năng lượng - Báo cáo đánh giá tiềm năng sử dụng năng lượng mặt trời	Sở Công thương	2021-2023
<b>IV</b>	<b>Giáo dục, truyền thông nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu</b>				
4.1	Truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý các	(1) Nâng cao nhận thức và năng lực tổ chức, xây dựng thể chế, chính sách về thích ứng với biến đổi khí	- Các phóng sự, phim tài liệu về biến đổi khí hậu; - Các bài viết trên các phương tiện	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021-2030



TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu đạt được	Sản phẩm chính đạt được	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
	<p>cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Hà Giang</p>	<p>hậu và nước biển dâng, bao gồm cả chính sách phát triển nguồn nhân lực của tỉnh trong lĩnh vực biến đổi khí hậu;</p> <p>(2) Tăng cường năng lực cho cán bộ các Sở, ban, ngành và địa phương nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch hành động ứng phó BĐKH và các nội dung theo Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH.</p> <p>(3) Phổ biến, nâng cao nhận thức về các tác động của biến đổi khí hậu, từ đó thay đổi thái độ, hành vi và trách nhiệm trong ứng phó BĐKH và nước biển dâng cho cộng đồng trên địa bàn tỉnh.</p>	<p>truyền thông: tạp chí, báo, đài;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các báo cáo chuyên đề các nội dung phục vụ tuyên truyền, đào tạo, tập huấn;</li> <li>- Các báo cáo chuyên đề đề xuất xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực truyền thông về biến đổi khí hậu;</li> <li>- Sổ Tay tuyên truyền về biến đổi khí hậu;</li> <li>- Tài liệu từ các cuộc thi, mô hình thực hiện;</li> <li>- Bộ phiếu Điều tra khảo sát đánh giá nhận thức, thái độ hành vi và nhu cầu thông tin về biến đổi khí hậu;</li> <li>- Báo cáo tổng kết Dự án;</li> </ul>		
4.2	<p>Nâng cao nhận thức, hiểu biết cho học sinh về biến đổi khí hậu thông qua giáo dục ngoại khóa và xây dựng giải pháp lồng ghép, tích hợp biến đổi khí hậu trong giáo dục các cấp học tại Hà Giang</p>	<p>(1) Nâng cao nhận thức, hiểu biết cho học sinh về biến đổi khí hậu, góp phần hoàn thành chỉ tiêu đến năm 2020, 80% cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh có nhận thức, hiểu biết về BĐKH.</p> <p>(2) Xây dựng giải pháp lồng ghép, tích hợp BĐKH vào trong giáo dục, tạo tiền đề để nhân rộng các hoạt</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo điều tra nhận thức của học sinh về BĐKH</li> <li>- Bộ tài liệu về biến đổi khí hậu dành riêng cho đối tượng học sinh</li> <li>- Báo cáo, tài liệu, hình ảnh về các hoạt động ngoại khóa về đề tài biến đổi khí hậu được tổ chức cho các em học sinh</li> <li>- Bộ tài liệu về giải pháp lồng ghép,</li> </ul>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	2021-2025

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu đạt được	Sản phẩm chính đạt được	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
		động thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu	tích hợp biến đổi khí hậu trong giáo dục - Báo cáo tổng kết dự án		
4.3	Đào tạo đội ngũ tuyên truyền viên về biến đổi khí hậu trong ngành giáo dục tỉnh Hà Giang	(1) Xây dựng được tài liệu hướng dẫn, đào tạo tuyên truyền viên về biến đổi khí hậu (2) Xây dựng được đội ngũ tuyên truyền viên về biến đổi khí hậu với nòng cốt là các giáo viên trên địa bàn tỉnh Hà Giang	- Bộ tài liệu đào tạo tuyên truyền viên - Các báo cáo, tài liệu liên quan khác	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài nguyên và Môi trường	2021-2025
4.4	Tuyên truyền, hướng dẫn công tác chuyên môn về khí tượng thủy văn, tác động và các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hà Giang	(1) Nâng cao công tác chuyên môn về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu (2) Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu bằng việc tăng cường thực hành các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hà Giang	- Tài liệu về các khóa tuyên truyền hướng dẫn - Các buổi hội thảo, tuyên truyền được thực hiện	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021-2025
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Y tế, sức khỏe cộng đồng</b>				
5.1	Thực hiện thí điểm giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành y tế	(1) Đề xuất và thực hiện các giải pháp ứng phó cho ngành y tế (2) Kiện toàn hệ thống giám sát bệnh tật (3) Giảm nguy cơ, quy mô xuất hiện các bệnh dịch mới do biến đổi khí hậu (4) Xây dựng thành công mô hình vệ sinh an toàn thực phẩm	- Báo cáo thực hiện thí điểm giải pháp ứng phó với BĐKH của ngành y tế - Các báo cáo, mô hình có liên quan	Sở Y tế	2021-2025

TT	Nhiệm vụ/dự án	Mục tiêu đạt được	Sản phẩm chính đạt được	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện
<b>VI Lĩnh vực giao thông vận tải</b>					
6.1	Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông cho một số địa bàn xung yếu trên địa bàn tỉnh	(1) Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông cho một số địa bàn xung yếu của tỉnh. (2) Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, Mèo Vạc, Yên Minh; Hoàng Su Phì, Xín Mần có khả năng chống chịu với những thay đổi của khí hậu tỉnh Hà Giang	Hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông cho một số địa bàn xung yếu được xây dựng	Sở Giao thông vận tải	2021-2030
6.2	Triển khai nhân rộng ứng dụng năng lượng tái tạo, công nghệ ít tiêu tốn năng lượng vào các hạng mục chiếu sáng, báo hiệu giao thông.	(1) Tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính; thực hiện mục tiêu, yêu cầu của thỏa thuận Paris.	Mô hình ứng dụng năng lượng tái tạo, công nghệ ít tiêu tốn năng lượng trong giao thông	Sở Giao thông Vận tải	2021-2030
<b>VII Lĩnh vực quy hoạch</b>					
7.1	Xây dựng quy hoạch tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 theo hướng phát triển bền vững có tính đến yếu tố biến đổi khí hậu	(1) Nhằm đạt được mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội bền vững trong bối cảnh BĐKH của tỉnh Hà Giang	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2045 dựa trên kịch bản BĐKH	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2020-2021